

THAY ĐỔI TRONG QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ HỘI

Nghị Định 33/2012/NĐ-CP của Chính Phủ ra ngày 13 tháng 4 năm 2012 (**NĐ 33**) sửa đổi Nghị Định 45/2010/NĐ-CP của Chính Phủ ra ngày 21 tháng 4 năm 2010 về tổ chức, hoạt động và quản lý hội. NĐ 33 tập trung chủ yếu vào việc cải cách một số thủ tục liên quan đến việc thành lập và hoạt động của các hội. Có một số thay đổi theo chiều hướng tích cực, ví dụ như: (i) số bộ hồ sơ xin thành lập hội giảm xuống còn 1 bộ (trước đây là 2 bộ), (ii) thời gian giải quyết hồ sơ rút ngắn từ 60 ngày xuống còn 30 ngày, (iii) đơn giản hóa một số yêu cầu về tài liệu trong hồ sơ, và (iv) Nghị Định hóa một số thủ tục vốn được quy định trong Thông Tư hướng dẫn Nghị Định 45 trước đây, để kiểm soát thủ tục từ cấp Chính Phủ thay vì cấp Bộ. Một bước tiến quan trọng trong thủ tục hồ sơ đó là yêu cầu về chương trình hay phương hướng hoạt động của hội mới đã được bãi bỏ; điều này giúp các hội tăng tính tự chủ và độc lập trong hoạt động của mình, và có lẽ sẽ đẩy nhanh quá trình xét duyệt hồ sơ xin thành lập hội.

NĐ 33 có thêm một số yêu cầu mới đối với các hoạt động chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội. Ví dụ, NĐ 33 thêm yêu cầu có văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở của hội hình thành mới do chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội. Điều này làm gia tăng những phiền hà cho các hội, vì họ chưa được thành lập và phải xin được văn bản xác nhận nơi dự kiến đặt trụ sở. Hơn nữa, các cơ quan nhà nước thường có yêu cầu bổ sung đối với những văn bản xác nhận đó, ví dụ như: phải có thông tin về việc người đồng ý cho đặt trụ sở có chủ quyền nhà/đất tại nơi dự kiến đặt trụ sở (ví dụ như giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, hay giấy phép xây dựng và bản hoàn công, v.v.). Vậy các hội phải lưu ý đến việc này khi chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội.

Đáng kể hơn, NĐ 33 còn yêu cầu các hội tự giải thể phải giải quyết xong về tài sản, tài chính trong thời hạn 30 ngày làm việc kể từ ngày hội tự giải thể. Đối với các hội đã hoạt động lâu hoặc có nhiều tài sản, thời hạn 30 ngày làm việc này có thể không đủ để giải quyết xong tất cả các vấn đề về tài sản và tài chính. Chưa kể khi có tranh chấp hoặc bất đồng, thời hạn này có thể kéo dài hơn 30 ngày rất nhiều. Hiện nay NĐ 45 yêu cầu hội không được hoạt động trong thời gian tranh chấp, khiếu nại. Như vậy, hội sẽ không thể được hoàn tất việc giải thể, và sẽ không thể hoạt động. Điều này có thể sẽ gây khó khăn cho các hội muốn tự giải thể.

Phụ lục 1 đưa ra bản phân tích chi tiết những quy định mới của NĐ 33.

PHỤ LỤC 1

BẢNG SO SÁNH CHI TIẾT CÁC QUY ĐỊNH VỀ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG VÀ QUẢN LÝ HỘI TRƯỚC VÀ SAU KHI NGHỊ ĐỊNH 33¹ ĐƯỢC BAN HÀNH

Lưu ý: Chỉ những quy định được **bôi đậm và viết nghiêng** mới là những quy định có sự thay đổi (bãi bỏ, sửa đổi hoặc bổ sung) sau khi Nghị Định 33 được ban hành.

Tên Điều	Quy Định Cũ	Quy Định Mới	Ghi Chú
Điểm b Khoản 6 Điều 6 Nghị Định 45 – Nhiệm vụ của ban vận động thành lập hội sau khi được công nhận	[...]Sau khi đã hoàn tất việc trừ bị thành lập hội, ban vận động thành lập hội lập thành <i>hai bộ hồ sơ</i> gửi đến: Bộ Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh; Sở Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã; Phòng Nội vụ (trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã).	[...]Sau khi đã hoàn tất việc trừ bị thành lập hội, ban vận động thành lập hội gửi <i>một bộ hồ sơ</i> đến: Bộ Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước hoặc liên tỉnh; Sở Nội vụ đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh, huyện, xã; Phòng Nội vụ (trong trường hợp Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ủy quyền cho Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện thành lập hội có phạm vi hoạt động trong xã).	
Khoản 3 Điều 7 Nghị Định 45 – Hồ sơ xin phép thành lập hội	<i>Dự kiến phương hướng hoạt động</i>		Tài liệu này đã bị bãi bỏ

¹ Nghị Định số 33/2012/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 13 tháng 04 năm 2012 (***Nghị Định 33***) sửa đổi bổ xung Nghị Định số 45/2010/NĐ-CP của Chính Phủ ngày 21 tháng 04 năm 2010 quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội (***Nghị Định 45***).

Tên Điều	Quy Định Cũ	Quy Định Mới	Ghi Chú
<p>Điều 9 Nghị Định 45 - Trách nhiệm của cơ quan nhà nước có thẩm quyền cho phép thành lập hội khi nhận hồ sơ xin phép thành lập hội</p>	<p>[...] Trong thời hạn <i>sáu mươi ngày</i> kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định cho phép thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>	<p>[...] Trong thời hạn <i>ba mươi ngày</i> kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp, cơ quan nhà nước có thẩm quyền có trách nhiệm xem xét, quyết định cho phép thành lập hội; trường hợp không đồng ý phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do.</p>	
<p>Điều 13 Nghị Định 45 – Phê duyệt điều lệ hội và hiệu lực của điều lệ hội</p>	<p>Điều 4 Thông Tư 11:²</p> <p>1. Trong thời hạn <i>ba mươi ngày</i>, kể từ ngày đại hội kết thúc, ban lãnh đạo hội gửi hồ sơ báo cáo kết quả đại hội theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và văn bản đề nghị phê duyệt điều lệ hội đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.</p> <p>2. Trong thời hạn <i>bốn mươi lăm ngày</i>, kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp theo quy định tại khoản 1 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quyết định phê duyệt điều lệ.</p> <p>Trường hợp điều lệ hội có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP hướng dẫn ban lãnh đạo hội</p>	<p>[...]</p> <p>2. Trong thời hạn <i>ba mươi ngày làm việc</i> kể từ ngày đại hội kết thúc, ban lãnh đạo hội gửi một bộ hồ sơ báo cáo kết quả đại hội theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và văn bản đề nghị phê duyệt điều lệ hội đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.</p> <p>3. Trong thời hạn <i>ba mươi ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận được hồ sơ đầy đủ, hợp pháp theo quy định tại Khoản 2 Điều này, cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP quyết định phê duyệt điều lệ.</p> <p>Trường hợp điều lệ hội có nội dung chưa phù hợp với quy định của pháp luật thì cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP có quyền từ chối phê</p>	<p>Trước đây thủ tục này được quy định trong Điều 4 của Thông Tư 11</p> <p>Điều 4 của Thông Tư 11 cũng đã bị bãi bỏ theo quy định của Nghị Định 33</p>

² Thông Tư số 11/2010/TT-BNV của Bộ Nội Vụ quy định chi tiết thi hành Nghị định 45 (*Thông Tư 11*).

Tên Điều	Quy Định Cũ	Quy Định Mới	Ghi Chú
	hoàn chỉnh điều lệ hội phù hợp với quy định của pháp luật.	duyet và yêu cầu, hướng dẫn ban lãnh đạo hội hoàn chỉnh điều lệ hội phù hợp với quy định của pháp luật. 4. Điều lệ hội có hiệu lực kể từ ngày cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định phê duyệt	
Điều 25a Nghị Định 45 - Thủ tục, hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội	<p>Điều 11 Thông Tư 11:</p> <p>1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội thực hiện theo quy định của Bộ Luật dân sự, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và nghị quyết đại hội của hội.</p> <p>2. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội:</p> <p>a) Hội thực hiện việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất gửi hồ sơ theo quy định tại khoản 3 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động;</p> <p>b) Trong thời hạn <i>sáu mươi ngày</i>, kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP xem xét, quyết định cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;</p> <p>c) Các hội chia; sáp nhập; hợp nhất (trừ trường hợp tách hội) chấm dứt tồn tại và hoạt động sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số</p>	<p>1. Việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội thực hiện theo quy định của Bộ luật dân sự, Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, các quy định pháp luật có liên quan và nghị quyết đại hội của hội.</p> <p>2. Thủ tục chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội:</p> <p>a) Hội thực hiện việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất gửi <i>trực tiếp hoặc qua bưu điện</i> một bộ hồ sơ theo quy định tại Khoản 3 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực hội hoạt động;</p> <p>b) Trong thời hạn <i>ba mươi ngày làm việc</i> kể từ ngày nhận hồ sơ đầy đủ, hợp pháp cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP xem xét, quyết định cho phép việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;</p> <p>c) Các hội chia, sáp nhập, hợp nhất (trừ trường hợp tách hội) chấm dứt tồn tại và hoạt động sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số</p>	<p>Trước đây thủ tục này được quy định trong Điều 11 của Thông Tư 11.</p> <p>Điều 11 của Thông Tư 11 cũng đã bị bãi bỏ theo quy định của Nghị Định 33.</p>

Tên Điều	Quy Định Cũ	Quy Định Mới	Ghi Chú
	<p>45/2010/NĐ-CP cho phép chia; sáp nhập; hợp nhất hội. Các quyền và nghĩa vụ của hội chia; sáp nhập; hợp nhất được chuyển giao cho các hội mới. Đối với trường hợp tách hội, thì hội tách và hội thành lập mới do tách hội phải cùng nhau chịu trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ của hội trước khi tách.</p> <p>3. Hồ sơ chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;</p> <p>b) Đề án chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội, trong đề án phải có phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động, phân định chức năng, quyền hạn, lĩnh vực hoạt động và trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện;</p> <p>c) Nghị quyết đại hội của hội về việc chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;</p> <p>d) Dự thảo điều lệ hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;</p> <p>đ) Dự kiến chương trình hoạt động hội hình thành mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;³</p> <p>e) Sơ yếu lý lịch và phiếu lý lịch tư pháp của người dự kiến đứng đầu ban vận động thành lập hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất</p>	<p>45/2010/NĐ-CP cho phép chia, sáp nhập, hợp nhất hội. Các quyền và nghĩa vụ của hội chia, sáp nhập, hợp nhất được chuyển giao cho các hội mới. Đối với trường hợp tách hội, thì hội tách và hội thành lập mới do tách hội phải cùng nhau chịu trách nhiệm về quyền và nghĩa vụ của hội trước khi tách.</p> <p>3. Hồ sơ chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (bản chính);</p> <p>b) Đề án chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội, trong đề án phải có phương án giải quyết tài sản, tài chính, lao động, phân định chức năng, quyền hạn, lĩnh vực hoạt động và trách nhiệm, nghĩa vụ phải thực hiện (bản chính);</p> <p>c) Nghị quyết đại hội của hội về việc chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (bản chính);</p> <p>d) Dự thảo điều lệ hội mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội;</p> <p>đ) Danh sách ban lãnh đạo lâm thời của hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội. Ban lãnh đạo lâm thời do đại hội bầu, số lượng thành viên do đại hội quyết định, ban lãnh đạo lâm thời tự giải thể sau khi đại hội</p>	

³ Yêu cầu này đã bị bãi bỏ.

Tên Điều	Quy Định Cũ	Quy Định Mới	Ghi Chú
	<p><i>hội và thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Thông tư này;</i>⁴</p> <p><i>g) Danh sách những người trong ban vận động được cơ quan nhà nước có thẩm quyền công nhận;</i></p> <p><i>h) Giấy tờ hợp lệ liên quan đến quyền sử dụng nhà, đất nơi dự kiến đặt trụ sở của hội hình thành mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội.</i></p> <p>4. Thu hồi con dấu</p> <p>Việc thu hồi con dấu đối với các hội chia; sáp nhập; hợp nhất chấm dứt tồn tại, hoạt động sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP cho phép chia; sáp nhập; hợp nhất hội được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định pháp luật khác có liên quan.</p> <p>5. Tổ chức đại hội và phê duyệt điều lệ hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội</p> <p>a) Trong thời hạn <i>sáu mươi ngày</i>, kể từ khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội, các hội mới được hình thành phải tổ chức đại hội</p>	<p><i>bầu ban lãnh đạo của hội;</i></p> <p><i>e) Sơ yếu lý lịch và phiếu lý lịch tư pháp của người đứng đầu ban lãnh đạo lâm thời (bản chính);</i></p> <p><i>g) Văn bản xác nhận</i> nơi dự kiến đặt trụ sở của hội hình thành mới do chia, tách, sáp nhập; hợp nhất hội (<i>bản chính</i>).</p> <p>4. Thu hồi con dấu</p> <p>Việc thu hồi con dấu đối với các hội chia, sáp nhập, hợp nhất chấm dứt tồn tại, hoạt động sau khi có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP được thực hiện theo quy định của pháp luật về quản lý, sử dụng con dấu và các quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>5. Tổ chức đại hội và phê duyệt điều lệ hội thành lập mới do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội</p> <p>a) Trong thời hạn <i>ba mươi ngày làm việc</i> kể từ ngày có quyết định của cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số</p>	

⁴ Điều 1 Thông Tư 11 quy định về trường hợp nhân sự dự kiến là người đứng đầu (Trưởng ban) ban vận động thành lập hội thuộc diện quản lý của cơ quan có thẩm quyền thì phải được sự đồng ý bằng văn bản của cơ quan có thẩm quyền theo quy định về phân cấp quản lý cán bộ.

Tên Điều	Quy Định Cũ	Quy Định Mới	Ghi Chú
	<p>để thông qua các nội dung được quy định tại Điều 11 của Nghị định số 45/2010/NĐ-CP;</p> <p>b) Các hội mới được hình thành do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất lập hai bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP để xem xét, phê duyệt điều lệ hội.</p>	<p>45/2010/NĐ-CP cho phép chia, tách; sáp nhập; hợp nhất hội, các hội mới được hình thành phải tổ chức đại hội để thông qua các nội dung được quy định tại Điều 11 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP.</p> <p>b) Các hội mới được hình thành do chia, tách; sáp nhập; hợp nhất lập một bộ hồ sơ theo quy định tại Điều 12 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP để xem xét, phê duyệt điều lệ hội.”</p>	
<p>Điều 27 Nghị Định 45 - Trách nhiệm của ban lãnh đạo hội khi hội tự giải thể</p>	<p>1. Gửi cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 của Nghị định này các văn bản sau:</p> <p>a) Đơn đề nghị giải thể hội;</p> <p>b) Nghị quyết giải thể hội;</p> <p>c) Bản kê tài sản, tài chính;</p> <p>d) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính và thời hạn thanh toán các khoản nợ.</p> <p>2. Thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật trên năm số liên tiếp ở báo Trung ương đối với hội có phạm vi hoạt động trong cả nước và liên tỉnh; năm số liên tiếp ở báo địa phương đối với hội có phạm vi hoạt động trong tỉnh.</p>	<p>1. Lập hồ sơ tự giải thể, gồm:</p> <p>a) Đơn đề nghị giải thể hội (bản chính);</p> <p>b) Nghị quyết giải thể hội (bản chính);</p> <p>c) Bản kê tài sản, tài chính (bản chính);</p> <p>d) Dự kiến phương thức xử lý tài sản, tài chính, lao động và thời hạn thanh toán các khoản nợ (bản chính).</p> <p>2. Thông báo thời hạn thanh toán nợ (nếu có) cho các tổ chức và cá nhân có liên quan theo quy định của pháp luật trên năm số liên tiếp ở báo Trung ương đối với hội có phạm vi hoạt động cả nước và liên tỉnh, năm số liên tiếp ở báo địa phương đối với hội có phạm vi hoạt động trong</p>	

Tên Điều	Quy Định Cũ	Quy Định Mới	Ghi Chú
		<p>tính.</p> <p>3. Giải quyết tài sản, tài chính theo quy định tại Khoản 1 Điều 31 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và quy định của pháp luật có liên quan.</p> <p>4. Trong thời hạn ba mươi ngày làm việc kể từ ngày hội tự giải thể theo quy định tại Điều 26 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP, hội thực hiện các quy định tại Khoản 2, Khoản 3 Điều này và gửi một bộ hồ sơ quy định tại Khoản 1 Điều này đến cơ quan nhà nước có thẩm quyền quy định tại Điều 14 Nghị định số 45/2010/NĐ-CP và cơ quan quản lý nhà nước về lĩnh vực chính hội hoạt động.”</p>	